

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 9290 /UBND-TH

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 9 năm 2022

V/v hướng dẫn tạm thời việc
thực hiện Hợp đồng lao động làm
những công việc quy định tại Điều 1
Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và tại Khoản 1
Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (sau đây gọi tắt là Nghị định số 68/2000/NĐ-CP); Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi tắt là Nghị định số 161/2018/NĐ-CP);

Căn cứ Thông tư số 15/2001/TT-BTCCBCP ngày 11/4/2001 của Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ trưởng Bộ Nội vụ) hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Công văn số 1941/BNV-CCVC ngày 12/5/2022 của Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP;

Để đảm bảo việc áp dụng, vận dụng các quy định của pháp luật để thực hiện ký kết Hợp đồng lao động làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được thống nhất, làm cơ sở thực hiện chế độ, chính



sách tiền lương đối với người lao động; Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương:

I. Khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện việc ký kết hợp đồng lao động làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP theo các quy định hiện hành.

II. Việc ký kết hợp đồng lao động làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được thực hiện theo các nội dung hướng dẫn tạm thời, cụ thể:

1. Phạm vi, đối tượng

a) Công văn này hướng dẫn việc thực hiện hợp đồng lao động làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và đơn vị sự nghiệp hoạt động bằng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

b) Trường hợp cơ quan, đơn vị ký kết hợp đồng bằng các hình thức khác như: hợp đồng kinh tế, hợp đồng thuê khoán tài sản, hợp đồng mượn tài sản và hợp đồng dịch vụ để làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì thực hiện quy định của pháp luật dân sự, pháp luật thương mại; không thuộc phạm vi hướng dẫn của Công văn này.

Trường hợp hai bên thỏa thuận bằng tên gọi khác nhưng có nội dung thể hiện về việc làm có trả công, tiền lương và sự quản lý, điều hành, giám sát của một bên thì được coi là hợp đồng lao động.

c) Những người đã được tuyển vào biên chế trước ngày Nghị định số 25/CP ngày 23/5/1993 của Chính phủ có hiệu lực, đang làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP thì không chuyển sang thực hiện chế độ hợp đồng.

2. Thẩm quyền ký Hợp đồng lao động

a) Đối với cơ quan hành chính

Người đứng đầu cơ quan hành chính được xác định là đầu mối được giao biên chế và kinh phí quản lý hành chính từ ngân sách nhà nước (Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố) là người có thẩm quyền ký hợp đồng lao động.

Trường hợp người có thẩm quyền này không thực hiện trực tiếp ký hợp đồng lao động thì có thể ủy quyền bằng văn bản cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập

Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng lao động hợp đồng là người có thẩm quyền ký hợp đồng lao động.

3. Chế độ, chính sách Hợp đồng lao động

a) Chế độ, chính sách chung

- Thực hiện chế độ tiền lương theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Việc áp dụng các quy định về mức lương tối thiểu vùng được thực hiện theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động.

- Trong nội dung hợp đồng có những điều, khoản thỏa thuận, thống nhất giữa người lao động và người sử dụng lao động về chế độ, chính sách theo thời gian để tiếp tục thực hiện hợp đồng sau đó; bảo đảm nguyên tắc việc thực hiện các nội dung của hợp đồng lao động tuân thủ quy định của Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

Đồng thời, phải thể hiện việc thỏa thuận thống nhất vận dụng các quy định: về thời gian xét nâng lương; về khoảng cách giữa hai bậc lương liền kề (trương ứng với yêu cầu về trình độ chuyên môn của công việc) theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ để xác định thời gian và mức nâng lương định kỳ khi thực hiện việc nâng lương theo hướng dẫn tại văn bản này (không phân biệt trường hợp ký lần đầu hay ký lại).

- Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và các chế độ chính sách khác được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế, Luật Việc làm, Luật An toàn vệ sinh lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành.

b) Xác định mức lương trong Hợp đồng lao động

- Đối với cá nhân ký hợp đồng lao động mới (ký lần đầu) làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP kể từ ngày văn bản này ban hành thì mức lương trong hợp đồng lao động được xác định, chi trả theo quy định hiện hành của Chính phủ về mức lương tối thiểu vùng.



Mức lương trong hợp đồng lao động được dùng làm căn cứ tính, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Người lao động ký kết hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật Lao động, không xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP thì không thuộc đối tượng áp dụng các khoản phụ cấp theo quy định (trong đó có phụ cấp công vụ;...).

- Đối với cá nhân đang ký hợp đồng lao động để làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP và áp dụng bảng lương quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thì chuyển sang thực hiện ký hợp đồng lao động (ký lại) theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, trong đó mức lương trong hợp đồng lao động mới được xác định trên cơ sở thỏa thuận giữa người lao động với người sử dụng lao động và phải đảm bảo các nội dung sau:

+ Không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng do Chính phủ quy định bao gồm: Lương tối thiểu vùng cộng (+) tối thiểu 7% mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm công việc đòi hỏi người lao động đã qua học nghề, đào tạo nghề; cộng (+) thêm tối thiểu 5% đối với công việc, chức danh lao động có điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc cộng (+) thêm tối thiểu 7% đối với công việc, chức danh có điều kiện lao động đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm so với mức lương tối thiểu vùng (nếu có).

+ Không thấp hơn tổng thu nhập hiện hưởng của người lao động theo quy định Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, hiện được áp dụng theo thang bảng lương của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP và các khoản phụ cấp khác (nếu có) theo quy định của pháp luật, được quy đổi ra số tiền cụ thể (*Lưu ý: trong Hợp đồng lao động ký lại phải xác định cụ thể: mức tiền lương được quy đổi từ hệ số lương đang hưởng theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP; mức tiền được quy đổi ứng với từng khoản phụ cấp hiện hưởng (nếu có) và thời gian còn tiếp tục được hưởng đối với các khoản phụ cấp có thời hạn (đơn cử: phụ cấp thu hút, ...)*);

Mức lương trong hợp đồng lao động được dùng làm căn cứ tính, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đồng thời, thôi hưởng các chế độ phụ cấp (trong đó có phụ cấp công vụ) kể từ ngày ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP. Riêng đối với các trường hợp đang được hưởng các khoản phụ cấp có thời hạn (đơn cử: phụ cấp thu hút,...) thì sau khi hết thời hạn được hưởng phụ cấp, phải thực hiện việc điều chỉnh mức lương trong hợp đồng lao động theo các quy định của pháp luật hiện hành.

+ Bảo lưu thời gian được tính để nâng lương lần sau.

c) Việc nâng lương đối với các trường hợp hợp đồng lao động làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP (không phân biệt ký lần đầu hay ký lại), được thực hiện như sau:

** Dựa theo những điều khoản thỏa thuận, thống nhất trong hợp đồng được ký giữa người lao động và người sử dụng lao động hoặc khi mức lương tối thiểu vùng tăng theo quy định của Chính phủ, trên cơ sở bình đẳng, công bằng giữa các đối tượng làm cùng một công việc trong cùng cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó:*

- Thời gian xét nâng lương vận dụng theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ: *“Sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương được xét nâng lên một bậc lương”;*

- Mức nâng lương định kỳ phải là số tiền cụ thể và được tính bằng: mức lương cơ sở tại thời điểm nâng lương **nhân với 0,2** (đối với các công việc yêu cầu trình độ chuyên môn Trung cấp – vận dụng khoảng cách giữa hai bậc lương liền kề quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP) hoặc **nhân với 0,18** (đối với các công việc không yêu cầu trình độ chuyên môn – vận dụng khoảng cách giữa hai bậc lương liền kề quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP).

** Việc điều chỉnh mức lương trong hợp đồng lao động và xác định thời điểm nâng lương trong trường hợp mức lương tối thiểu vùng tăng theo quy định của Chính phủ*

- Trường hợp mức lương tối thiểu vùng mới thấp hơn tổng thu nhập hiện hưởng của người lao động (gồm: lương và các khoản phụ cấp - nếu có) thì không điều chỉnh mức lương trong hợp đồng lao động đã ký và giữ nguyên thời điểm nâng lương.

- Trường hợp mức lương tối thiểu vùng mới cao hơn tổng thu nhập hiện hưởng của người lao động (gồm: lương và các khoản phụ cấp - nếu có) thì điều chỉnh mức lương trong hợp đồng lao động đã ký theo mức lương tối thiểu vùng mới và thời điểm nâng lương được xác định, như sau:

+ Giữ nguyên thời điểm nâng lương trước đây (trong trường hợp số tiền chênh lệch giữa mức lương tối thiểu vùng mới và lương hiện hưởng thấp hơn số tiền được tăng thêm của một lần nâng lương);

+ Tính từ ngày hưởng mức lương mới (trong trường hợp số tiền chênh lệch giữa mức lương tối thiểu vùng mới và lương hiện hưởng cao hơn số tiền được tăng thêm của một lần nâng lương).



4. Ký kết, thực hiện, thay đổi, chấm dứt, thanh lý hợp đồng và giải quyết tranh chấp

a) Cá nhân ký hợp đồng để làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về lao động, pháp luật về dân sự.

b) Hình thức hợp đồng và mẫu hợp đồng thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2019/TT-BNV.

c) Việc ký kết, thực hiện, thay đổi, chấm dứt, thanh lý và giải quyết tranh chấp giữa các bên thực hiện theo các quy định của pháp luật về hợp đồng lao động.

5. Kinh phí thực hiện

a) Đối với cơ quan hành chính: Kinh phí thực hiện hợp đồng để làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong dự toán chi thường xuyên ngoài quỹ tiền lương hàng năm của cơ quan theo quy định của pháp luật.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Kinh phí thực hiện hợp đồng để làm những công việc quy định tại Điều 1 Nghị định số 68/2000/NĐ-CP và quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định số 161/2018/NĐ-CP được lấy từ nguồn tài chính ngoài quỹ tiền lương hàng năm của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện theo quy định và báo cáo kết quả triển khai về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) **chậm nhất ngày 31/12/2022**;

Trong quá trình triển khai, nếu phát sinh vướng mắc thì báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, hướng dẫn hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (VBĐT);
- BHXH tỉnh (VBĐT);
- Kho bạc nhà nước tỉnh (VBĐT);
- Lưu: VT, SNV, HM, HP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tấn Tuấn